

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- **Tên Dự án:** Cải tạo, chỉnh trang đường giao thông trục chính và ngõ xóm thôn Yên Vinh, xã Quang Minh.

- **Tên gói thầu:** Gói thầu số 5: Toàn bộ phần thi công xây dựng công trình

- **Giá gói thầu:** 33.049.398.000 đồng *(Do khối lượng và dự toán (giá) gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 8%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, nhà thầu phải lập giá dự thầu chào cụ thể mức thuế 8% VAT)*

- **Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông đường bộ; cấp IV

- **Đơn vị thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư:** Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Quang Minh.

2. Quy mô đầu tư:

Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục chính và ngõ xóm thôn Yên Vinh, xã Quang Minh với tổng chiều dài 7,2km, bề rộng mặt đường trung bình 3,0-:5,0m, tốc độ thiết kế 20-:30km/h, gồm các hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống thoát nước đồng bộ. Giải pháp thiết kế: Nền đường: Gia cố các vị trí nền đường hỏng và hoàn trả các vị trí nền đường đào rãnh thoát nước sử dụng kết cấu gồm các lớp: Lớp móng CPDD loại I dày 15cm; Lớp bạt dứa chống mất nước; Bê tông xi măng M250# dày 16cm. Mặt đường: Sử dụng mặt đường bê tông nhựa Asphal C12.5 dày 6cm, trên các lớp bê tông nhựa Asphal C12.5 bù phụ tạo phẳng, mặt đường bê tông xi măng hiện trạng. Thoát nước: Cơ bản tính toán tận dụng hệ thống rãnh thoát nước hiện trạng kết hợp xây mới hệ thống rãnh thoát nước các vị trí chưa có, xuống cấp bằng hệ thống rãnh xây B400 đổ liền kết hợp hệ thống ga thu, thăm bằng composite đồng bộ. Hướng thoát nước cơ bản theo hiện trạng của tuyến được đầu nối vào hạ tầng chung của khu vực.

(Nội dung chi tiết theo thiết kế bản vẽ thi công scan đính kèm)

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu nhà thầu lập tiến độ thi công cho các hạng mục công việc chính của gói thầu. Tổng tiến độ thi công công trình không được vượt quá 180 ngày.

1. Tiến độ thi công xây lắp công trình là một phần của Hồ sơ thiết kế tổ chức thi công mà nhà thầu phải nộp và là yếu tố cạnh tranh của các nhà thầu. Nhà thầu căn cứ vào tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư, căn cứ vào năng lực của mình và các yếu tố cạnh tranh để quyết định tiến độ tối ưu trên cơ sở đảm bảo thời gian theo yêu cầu kỹ thuật đưa vào Hồ sơ dự thầu của mình. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng không được vượt quá thời gian dự kiến nêu trên.

2. Nhà thầu phải nộp theo Hồ sơ dự thầu bảng tiến độ thi công bao gồm cả Biểu đồ nhân lực để hoàn tất công trình theo tiến độ thi công mà Chủ đầu tư dự kiến cho gói thầu.

3. Biểu đồ tiến độ thi công sẽ được Chủ đầu tư sử dụng để đánh giá Hồ sơ dự thầu.

4. Trong tiến độ cần nêu rõ và cụ thể cho từng hạng mục, đơn vị của tiến độ là ngày. Có thể đề xuất những tiến độ thi công cụ thể giúp cho gói thầu hoàn thành ngắn hơn thời gian dự kiến.

5. Cùng với tiến độ thi công nhà thầu phải lập tiến độ điều động nhân lực, máy thi công dự kiến theo khả năng thi công và mặt bằng thi công của gói thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Các tiêu chuẩn, quy định sử dụng cho thi công, nghiệm thu công trình:

Nội dung Quy trình quy phạm và tiêu chuẩn áp dụng:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

*** Các tiêu chuẩn – Quy phạm:**

- Đường ô tô - yêu cầu thiết kế TCVN 4054 : 2005;
- Đường giao thông nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10380 : 2014;
- QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam quy hoạch xây dựng;
- Quy chuẩn QCVN 07-4:2023/BXD về công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình giao thông;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-2:2023/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình thoát nước;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Việt Nam QCVN 41:2024/BGTVT Báo hiệu đường bộ;
- Tiêu chuẩn TCCS 38:2022/TCĐBVN về Áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 8859: 2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu;
- Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND TP Hà Nội về việc ban hành “Thiết kế mẫu hệ đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội”;
- Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường TCVN 13567-1:2022;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép, thi công và nghiệm thu: TCVN 9115-2019;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574:2018;
- Thi công kết cấu khối xây – Yêu cầu kỹ thuật. TCVN - 4085:2025;
- Quy chuẩn quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng do Bộ Xây dựng số 02/2022/BXD;
- Kết cấu thép - tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5575-2024;
- Tiêu chuẩn về kết cấu thép - gia công - lắp ráp - nghiệm thu: TCVN 10307:2014;
- Kết cấu BT và BTCT toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4453 - 1995.
- Hỗn hợp bê tông – Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 9340:2012;
- Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thi công TCVN 4252 - 2012.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4055: 2012 - Tổ chức thi công.
- Tiêu chuẩn TCVN 4447:2012 “Công tác đất - Thi công và nghiệm thu”.
- Tiêu chuẩn TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9361 : 2012 “ Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu”.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4506 : 2012 “Nước cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật”.
- Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát 22TCN 346 - 2006.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8864:2011 Mặt đường ô tô - Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m.
- TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 6260:2020 Xi măng pooc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật;
- Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 3121-1-:2022;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9202:2012 “Xi măng xây trát”
- Và một số tiêu chuẩn có liên quan khác;

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Nhà thầu phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp an toàn lao động, chống cháy nổ, phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành.

- Nhà thầu phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe, đặc biệt là an toàn của người lao động trên công trường, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật thi công công trình theo quy định, không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Nhà thầu phải có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường cũng như các địa điểm liên quan.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật thi công, đơn vị xây dựng phải trình cho kỹ sư tư vấn giám sát chứng chỉ vật liệu và công tác kiểm tra chất lượng từng hạng mục công trình.

- Trong quá trình thi công nếu có những thay đổi trong thiết kế phải được sự thỏa thuận của Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế phải theo đúng quy định của điều lệ về việc lập, kiểm tra, xét duyệt thiết kế và dự toán các công trình xây dựng.

- Quản lý, giám sát theo dõi liên tục những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

- Công trình nhà tạm, lán trại phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn trước sự thay đổi của thời tiết, đảm bảo đủ công năng phục vụ cho chỉ huy công trường, đồng thời đủ điều kiện và chức năng phục vụ cho Cán bộ Ban quản lý dự án (chủ đầu tư) hoặc Kỹ sư/Cán bộ giám sát hiện trường làm việc tại công trường.

- Trường hợp phải trung chuyển vật tư trước khi vào công trình, Nhà thầu phải sắp xếp vị trí để vật liệu bên ngoài hành lang bảo vệ đường và phải chịu tất cả các chi phí liên quan đến việc trung chuyển, nhà thầu phải được kỹ sư tư vấn giám sát chấp thuận nơi để vật liệu, trong phạm vi công trình. Mọi sắp xếp vật liệu phải được ngăn nắp và đồng đều. Trường hợp Nhà thầu có nhu cầu để vật liệu bên ngoài phạm vi công trình phải có giấy phép của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phải chịu tất cả các chi phí liên quan, cũng như đảm bảo an toàn giao thông, lao động.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm xin phép và chịu các lệ phí (nếu có) để mở các lối ra vào tạm công trường. Kiểm soát và điều khiển giao thông trong mặt bằng thi công cần thiết được áp dụng để bảo vệ công trình. Các đường đi lại trong và ngoài công trường luôn sạch sẽ và đảm bảo tuyệt đối an toàn, đặc biệt là trong các thời điểm điều kiện thời tiết không thuận lợi.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa (nếu có) các công trình giao thông công cộng, hệ thống hạ tầng do xe máy của mình đi lại trên đó gây ra.

- Nhà thầu sẽ phải chịu tất cả các chi phí đối với các thiệt hại do họ gây nên về người và tài sản trên các công trình hiện có, kể cả công trình trên mặt đất hay công trình ngầm.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị đưa vào công trường:

- Toàn bộ nguyên vật liệu phải đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình. Tuân theo các quy định về kích cỡ loại và chất lượng trên bản vẽ hoặc trong các quy định khác hoặc theo các văn bản riêng được Kỹ sư giám sát đồng ý, phê duyệt.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Trước khi cung cấp bất kể vật liệu nào có nguồn gốc tự nhiên thì nhà thầu phải đệ trình các mẫu vật liệu đó lên Kỹ sư giám sát để phê chuẩn cùng với các chi tiết về nguồn vật liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các mẫu được coi là phù hợp ít nhất 30 ngày trước khi bắt đầu các công việc về vật liệu. Việc phê chuẩn của Kỹ sư giám sát đối với một nguồn vật liệu nào đó không có nghĩa là tất cả các vật liệu ở nguồn đó đã được phê chuẩn.

- Trong trường hợp vật liệu là xi măng và các vật liệu được sản xuất khác thì phải được đệ trình lên Kỹ sư giám sát các chứng chỉ về chất lượng sản phẩm để Kỹ sư giám sát phê chuẩn trước khi sử dụng vật liệu, Kỹ sư giám sát sẽ phê chuẩn bằng văn bản.

- Các đơn đặt hàng vật liệu sẽ không được thực hiện nếu không được Kỹ sư giám sát chấp thuận bằng văn bản cho từng trường hợp riêng theo dự kiến. Vật liệu sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích mà nó được phê duyệt.

- Nếu chủng loại và chất lượng vật liệu giao đến hiện trường không phù hợp với chủng loại và chất lượng vật liệu như đã được duyệt, đã điều tra hoặc thí nghiệm từ trước thì phần vật liệu đó phải được mang đi khỏi hiện trường trong vòng 48 giờ đồng hồ, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

- Toàn bộ vật liệu được đưa vào công trường nhằm sử dụng cho công trình mà đã được cán bộ giám sát chấp thuận bằng văn bản phải được đưa vào kho bãi (đã đề xuất vị trí ở bản vẽ minh họa tổ chức thi công), che chắn hợp lý, đúng kỹ thuật.

- Nhà thầu phải lập Bảng liệt kê danh sách vật tư, thiết bị chào thầu (kèm theo hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư thiết bị, trừ những vật tư mà nhà thầu sản xuất được) trong đó nêu rõ:

- + Tên vật tư, thiết bị;
- + Tính năng, thông số kỹ thuật;
- + Xuất xứ;
- + Mã hiệu, tên thương mại;
- + Nguồn cung cấp;

Các vật tư thiết bị này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư. Các vật tư; thiết bị dùng trong việc thi công công trình phải đảm bảo mới 100%; đảm bảo chất lượng và theo yêu cầu của thiết kế và tuân theo các yêu cầu.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt công trình:

- Nhà thầu phải lập sơ đồ tổ chức thi công, bảng tiến độ thi công, trình bày biện pháp thi công các hạng mục công việc (yêu cầu có đủ thuyết minh, bản vẽ minh họa, biện pháp chuẩn bị và tổ chức thi công).

- Yêu cầu nhà thầu trình bày các công tác huy động nhân lực, thiết bị dùng cho công trình, xây dựng lán trại phục vụ thi công, biện pháp tổ chức thí nghiệm hiện trường.

- Yêu cầu nhà thầu lập sơ đồ tổ chức công trường, danh sách cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật có đủ kinh nghiệm và đủ năng lực, danh sách công nhân dự kiến tham gia thi công có đủ năng lực để thực hiện thi công công trình.

- Đối với công trình tạm phục vụ thi công (ví dụ như nhà tạm, kho bãi tập kết vật liệu): Phải đảm bảo chắc chắn, an toàn, hợp vệ sinh và mỹ quan.

- Yêu cầu nhà thầu lập sơ đồ tổ chức công trường, danh sách cán bộ chủ chốt phục vụ thi công gói thầu, danh sách công nhân dự kiến tham gia thi công.

- Trình bày đầy đủ các biện pháp an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho chính công trình đang thi công và các công trình kế cận trong quá trình thi công.

- Trước khi thi công, đơn vị thi công cần thăm dò xác định công trình chìm, nổi tại hiện trường, kết hợp với đơn vị chủ quản tránh làm ảnh hưởng hư hại đến các công trình hiện hữu.

- Nếu gặp công trình kỹ thuật nằm ngoài dự kiến, phải tạm ngừng thi công và xin cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền giải quyết.

- Đối với biện pháp thi công các hạng mục công việc chính của gói thầu và các yêu cầu của gói thầu đơn vị thi công phải đề xuất phương án thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính của gói thầu.

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công, phê duyệt và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

- + Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.

- + Mô tả phương án thi công chính.

- + Qui trình và thủ tục nghiệm thu.

- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn: Không áp dụng.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

- Có nội qui qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

- Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

- Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

- Luôn phải đảm bảo lối ra vào, lối tiếp cận với các hạng mục chính của công trình cho xe PCCC và cứu thương (phải thể hiện ở bản vẽ minh họa sơ đồ tổ chức thi công)

- Đối với các vật liệu rác thải dễ cháy nổ phải được dọn dẹp sạch sẽ, bố trí tập kết hợp lý đảm bảo an toàn tuyệt đối.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

- Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

- Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.

- Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Tuyệt đối không để vật liệu, rác thải công trình rơi xuống cống, rãnh cấp thoát nước (kể cả rác thải là dạng chất lỏng như xăng dầu, sơn, cặn thừa) của khu vực trong và ngoài công trường. Nếu để xảy ra nhà thầu ngay lập tức phải dọn dẹp, hoàn trả nguyên trạng cho công trình. Mọi trách nhiệm, chi phí do nhà thầu chịu.

- Công trường luôn phải đảm bảo gọn gàng ngăn nắp, phải dọn dẹp sạch sẽ đặc biệt với những vật liệu như đinh ốc, mảnh kim loại sắt thép rơi vãi.

- Các phương tiện ra khỏi công trường phải được xịt rửa bùn đất sạch sẽ, tuyệt đối không để rơi vãi ra ngoài công trình cũng như đường dân sinh khu vực. Nếu để xảy ra nhà thầu phải dọn dẹp sạch sẽ ngay lập tức. Mọi trách nhiệm, chi phí do nhà thầu chịu.

- Khu vực đổ rác thải và phế liệu của công trình phải tuân theo luật và các quy định về bảo vệ môi trường.

- Tất cả các hoạt động khác tác động gây ô nhiễm môi trường, nhà thầu hoàn toàn phải chịu trách nhiệm và có phương án xử lý, khắc phục tức thời. Chi phí do nhà thầu chịu.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Mục tiêu hàng đầu của công trình an toàn này là hạn chế số vụ tai nạn và mức độ thiệt hại cũng như bệnh tật cho nhà thầu, Kỹ sư và các cán bộ, công nhân làm việc trong dự án, hạn chế thương vong cho những người khác có thể bị ảnh hưởng do các hoạt động xây dựng gây nên. Nhà thầu cần phải quan tâm tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Nhà thầu tuân thủ qui phạm kỹ thuật ATLD trong xây dựng: Luật Xây dựng; Nghị định 207/2026/NĐ-CP; QCVN:18:2021/BXD; Thông tư 32/2026/TT-BXD.

Công tác an ninh trật tự: Nhà thầu phải có đề xuất phương án đảm bảo an ninh trật tự khu vực công trường. Có phương án bảo vệ đối với vật tư thiết bị trên công trường và đảm bảo an ninh khu vực nhà thầu quản lý.

Quanh công trường phải có hàng rào chắn vật liệu rơi. Có phương pháp chống bụi, các phế thải phải được thu gom sạch sẽ gọn gàng, đúng nơi quy định.

Phương án đảm bảo an toàn giao thông; có rào chắn và biển báo an toàn tại các vị trí đào sâu, đắp cao,...;

Đơn vị thi công đề xuất phương án đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng lán trại, khu vệ sinh cho công nhân tham gia thi công.

Đơn vị thi công phải lập kế hoạch tổng hợp về an toàn (Mẫu theo Phụ lục III Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ), cụ thể:

“Biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng công trình (sau đây viết tắt là Biện pháp) được lập cùng với biện pháp thi công, bao gồm các nội dung chính sau đây:

8.1. Thông tin chung về dự án, công trình bao gồm:

a) Tên dự án, công trình; loại và cấp công trình; vị trí xây dựng; quy mô, đặc điểm của công trình, công trường xây dựng;

b) Thông tin của nhà thầu thi công xây dựng (bao gồm nhà thầu chính và nhà thầu phụ, nếu có);

c) Tiến độ thi công xây dựng công trình.

8.2. Căn cứ lập Biện pháp và tổ chức thực hiện, bao gồm:

a) Căn cứ lập Biện pháp gồm: các quy định pháp luật liên quan; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về an toàn được áp dụng; các nội dung khác theo quy định hợp đồng xây dựng;

b) Biện pháp tổ chức thực hiện, bao gồm: việc bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, thiết bị, phương tiện); triển khai, giám sát việc thực hiện Biện pháp; kiểm tra, rà soát Biện pháp định kỳ, đột xuất để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế thi công trên công trường.

8.3. Sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân đối với công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình trong hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu theo quy định tại khoản 2, khoản 5 và khoản 18 Điều 15 Nghị định này.

8.4. Nội quy, quy trình làm việc an toàn tại công trường xây dựng.

8.5. Công tác tổ chức tuyên truyền, huấn luyện về an toàn lao động cho các cá nhân tham gia thi công xây dựng tại công trường theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

8.6. Các biện pháp bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan, quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn về an toàn được áp dụng (trong đó, biện pháp bảo đảm an toàn phải được lập phù hợp với: quy mô, đặc điểm của công trình, công trường xây dựng; biện pháp thi công và biện pháp kỹ thuật an toàn riêng được áp dụng; các đặc điểm công việc, nhiệm vụ mà người lao động phải thực hiện), bao gồm:

a) Các biện pháp bảo đảm an toàn chung tại công trường xây dựng và khu vực lân cận (trong đó bao gồm việc nhận diện các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, xác định các vùng nguy hiểm, vùng nguy hại trên công trường và khu vực lân cận công trường);

b) Các biện pháp bảo đảm an toàn cho người lao động khi làm việc với các phương tiện, dụng cụ, máy, thiết bị thi công cụ thể trên công trường (như giàn giáo và thang; kết cấu chống đỡ tạm; các thiết bị nâng; các máy, thiết bị thi công để vận chuyển, đào đất đá, vật liệu, làm đường, thi công cọc và thi công

ngầm; các thiết bị, dụng cụ cầm tay và các hệ thống máy, thiết bị phục vụ thi công khác);

c) Các biện pháp bảo đảm an toàn cho người lao động khi thực hiện các công việc cụ thể trên công trường (như làm việc trên cao, trên mặt nước, dưới nước hoặc trong môi trường khí nén; đào, đắp đất đá; thi công cọc; thi công công trình ngầm, đường hầm; thi công bê tông; lắp dựng, tháo dỡ các loại cầu kiện, kết cấu; thi công điện; sử dụng chất nổ; phá dỡ công trình);

d) Quy định về quản lý máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

đ) Các quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân;

e) Các quy định về việc bảo đảm điều kiện sinh hoạt cho người lao động tại công trường;

g) Các quy định về việc tổ chức bộ phận y tế theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

h) Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động khác có liên quan;

i) Các biện pháp bảo vệ công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện.

8.7. Các biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo quy định của báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc giấy phép môi trường, đăng ký bảo vệ môi trường (nếu có) và quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

8.8. Các biện pháp phòng cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8.9. Quy định về quản lý sức khỏe người lao động và môi trường lao động (hệ thống quản lý sức khỏe, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động và các hệ thống khác có liên quan đến quản lý sức khỏe và môi trường lao động).

8.10. Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp (mạng lưới thông tin liên lạc; các quy định về phương án xử lý, diễn tập, quy định về nhân lực, vật lực, trang thiết bị và quy trình ứng phó với các sự cố, tình huống khẩn cấp có thể xảy ra).

8.11. Các phụ lục, biểu mẫu, hình ảnh kèm theo để thực hiện.”

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

IV. Các bản vẽ: được đính kèm cùng E-HSMT trên Hệ thống.